

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HS-ST
Ngày 14 - 6 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Nghĩa**

Thẩm phán : Ông **Trần Anh Khoa**

Các Hội thẩm nhân dân : Ông **Nguyễn Văn Hải**

Ông **Mai Gia Cát**

Ông **Phan Quý Thành**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Chiến** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Đăng Quang** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2019 và Thông báo dời ngày xét xử số 17/TB-HS ngày 05 tháng 6 năm 2019, đối với:

- *Bị cáo:* **Ngô Xuân H**, sinh năm 1974, tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: 67/4 ĐN, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Ngô Văn C và bà Mai Thị T; Có vợ là Nguyễn Thị Cẩm V (sinh năm 1972) và hai con (sinh năm 1997 và năm 2000); Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ ngày 22/10/2018 đến ngày 31/10/2018; Bắt tạm giam từ ngày 07/12/2018; Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà **Nguyễn Thị Cẩm V**, sinh năm 1972; Nơi cư trú: 67/4 ĐN, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Có mặt;

Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Đặng Văn P**, Luật sư, Văn phòng luật sư Đặng Văn P, Đoàn luật sư Khánh Hòa; Có mặt;

- *Bị hại:* **Đặng Thị H**, sinh năm 1979; Địa chỉ: 83A đường L, phường H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa); Có mặt;

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị hại: Ông **Hoàng Bá M**, Luật sư, Văn phòng luật sư K, Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa; Địa chỉ: 12 đường T, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Có mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Nguyễn Thị Cẩm V**, sinh năm 1972; Nơi cư trú: 67/4 ĐN, phường P, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa: Có mặt;
 2. Chị **Vương Khánh T**, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Khu Đô thị HQ, phường P, thành phố N: Có mặt;
 3. Anh **Đặng Ngọc H**, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Số 03 đường S, phường V, thành phố N: Có mặt;
 4. Chị **Nguyễn Thị Thu T**, sinh năm 1975; Nơi cư trú: 50 đường H, phường L, thành phố N: Vắng mặt;
- *Người làm chứng*: Anh **Lê Trí Đ**: Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Xuân H đã có thời gian làm công việc chở gạo giao hàng cho khách tại cửa hàng gạo của chị Đặng Thị H ở số 125 đường N, phường T, thành phố N. Khoảng tháng 8/2018, H nghỉ việc và đến làm việc tại tiệm gạo của chị Nguyễn Thị Thu T ở 126 đường T, phường T, thành phố N.

Nghe nói chị H nói xấu mình, khoảng 08 giờ 30 phút ngày 22 tháng 10 năm 2018, bị cáo lấy một con dao cán vàng dài 20cm tại tiệm gạo của chị Nguyễn Thị Thu T đến gặp chị H hỏi tại sao chị H nói xấu bị cáo, chị H không thừa nhận, bị cáo dùng dao đâm nhiều nhát vào vùng bụng, ngực chị H rồi bỏ chạy đến trước nhà 102 đường N cầm dao khống chế chị Vương Khánh T kéo chị T đến tiệm gạo chị H. Sau khi được mọi người khuyên răn, bị cáo thả chị T rồi cầm dao bỏ chạy thì bị bắt giữ.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 47/TgT ngày 28/02/2019, Trung tâm Pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận về thương tích của chị Đặng Thị H: 14 vết sẹo có kích thước nhỏ, tỷ lệ thương tật: 07%; Thủng tim, đã được phẫu thuật, hiện tại ổn định, tỷ lệ thương tật: 31%; Thủng gan, đã được phẫu thuật, hiện tại ổn định, tỷ lệ thương tật: 31%; Thủng dạ dày, đã được phẫu thuật, hiện tại ổn định, tỷ lệ thương tật: 31%. Thực hiện nguyên tắc công lùi, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 69%.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 115/KLGĐTC ngày 05/12/2018, Trung tâm Pháp y tâm thần Khu vực Tây nguyên kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của Ngô Xuân H trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội (tại thời điểm giám định): Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKSKH-P1 ngày 24/4/2019, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố Ngô Xuân H về tội “Giết người” theo điểm n Khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự đối với hành vi dùng dao đâm liên tục, nhiều nhát vào vùng ngực, bụng của chị Đặng Thị H cùng các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng là: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi quy định tại điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Xuân H khai: Do nghe một số khách mua gạo tại tiệm gạo chị T nói chị H nói xấu bị cáo trên mạng xã hội nên bị cáo bức tức và đã lấy một con dao Thái Lan ở tiệm gạo chị T (là dao dùng để cắt dây buộc bao gạo) đến gặp chị H và đã đâm nhiều nhát vào người chị H.

Bị hại Đặng Thị H trình bày: Ngô Xuân H là người làm công tại tiệm gạo của chị với công việc chở gạo giao cho khách hành từ cuối tháng 5/2018. Khoảng tháng 8/2018, bị cáo H nghỉ việc. Ngày 22/10/2018, bị cáo đến tiệm gạo của chị xin làm lại. Khi chị quay lại lấy bao gạo thì bị bị cáo kẹp cổ và dùng dao đâm nhiều nhát vào người cho đến khi chị bị ngã và bất tỉnh. Nay chị đề nghị xét xử bị cáo theo pháp luật và yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí điều trị thương tích do bị cáo gây ra cho chị là 75.000.000đ, tiền mất thu nhập trong thời gian 06 tháng (mỗi tháng 20.000.000đ) là 120.000.000đ và tổn thất tinh thần là 50.000.000đ. Gia đình bị cáo đã bồi thường cho chị được 20.000.000đ, chị yêu cầu được bồi thường tiếp cho chị là 225.000.000đ.

Bà Nguyễn Thị Cẩm V trình bày: Do bị bệnh trầm cảm, bị cáo (là chồng của bà) có biểu hiện hoang tưởng thường nghĩ có người nói xấu mình nên đã có hành vi đâm bị hại. Sau khi gây ra thương tích cho bị hại, bị cáo đã nói bà đến gặp và bồi thường cho bị hại. Bà đã lấy tiền công bị cáo được trả trong quá trình đi làm là 20.000.000đ để bồi thường cho chị H.

Phát biểu tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm b, q, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 14 đến 16 năm tù.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại cho là: Bị cáo bị bắt về hành vi phạm tội quả tang nên đề nghị của Kiểm sát viên về việc áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự với bị cáo là không đúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Luật sư, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra đã thu thập được; Đã đủ cơ sở xác định bị cáo có hành vi dùng dao đâm nhiều nhát vào các vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường cao độ tính mạng của bị hại. Cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Giết người” trong trường hợp phạm tội có tính chất côn đồ theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tác động để gia đình bồi thường một phần thiệt hại. Trước, trong và sau khi phạm tội, bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức, khả năng điều khiển hành vi của mình. Vì vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Ngoài ra, hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây ra hậu quả chết người nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại 15 Bộ luật hình sự.

[4] Yêu cầu của bị hại về đòi bồi thường thiệt hại phù hợp với các hóa đơn, chứng từ đã giao nộp cho cơ quan điều tra, phù hợp với thương tích, mức thu nhập từ nghề nghiệp của bị hại và phù hợp với quy định của pháp luật nên có căn cứ để chấp nhận.

[5] Vật chứng cơ quan điều tra đã thu giữ là công cụ bị cáo dùng để phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm n Khoản 1 Điều 123, các Điểm b, q, s Khoản 1 Điều 51, Điều 57 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Ngô Xuân H 12 năm tù về tội “Giết người”; Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (07/12/2018); Thời hạn tạm giữ (từ 22/10/2018 đến 31/10/2018) được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

2. Căn cứ Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự,

Bị cáo Ngô Xuân H phải bồi thường cho bị hại Đặng Thị H số tiền 245.000.000đ (hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng), đã bồi thường 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), còn phải bồi thường tiếp 225.000.000đ (hai trăm hai mươi lăm triệu đồng).

Bà Nguyễn Thị Cẩm V được dùng tài sản của bị cáo để bồi thường cho bị hại. Trường hợp bị cáo không có tài sản hoặc không đủ tài sản để bồi thường thì bà V phải bồi thường cho bị hại bằng tài sản của mình.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao Thái Lan cán vàng (theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/5/2019 giữa Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Khánh Hòa và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa).

4. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 11.250.000đ (mười một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 61, Điều 62, Điều 73 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Vụ Giám đốc 1;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THA DS tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Bùi Thị Nghĩa